

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B5**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MD02132**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Lập trình căn bản**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802035094	Võ Minh	Đạt	01/01/2008			8	8.0	7.5		8.0		7.9
2	2354802035096	Võ Ngọc	Hải	25/11/2007			8.5	8.0	8.0		5.5		6.5
3	2354802035097	Đoàn Đặng Chí	Hiền	07/12/2008			8.5	8.5	8.0		9.5		9.0
4	2354802035098	Đặng Minh	Huy	01/08/2008			8	8.5	7.5		9.5		8.9
5	2354802035099	Nguyễn Trường	Huy	21/03/2008			8	7.5	8.5		9.5		8.9
6	2354802035100	Lương Bích	Hữu	23/08/2008			7	6.5	7.5		0.0		2.8
7	2354802035101	Dương Quý	Khang	25/05/2008			8	8.5	7.5		9.5		8.9
8	2354802035102	Huỳnh Thanh Minh	Khang	29/04/2006			8.5	8.0	8.5		8.5		8.4
9	2354802035103	Đặng Duy	Khánh	21/10/2008			8	8.5	7.5		8.5		8.3
10	2354802035104	Trần Trung	Kiên	01/01/2008			8	8.5	7.5		8.0		8.0
11	2354802035105	Trần Duy	Luân	08/07/2007			8.5	8.5	8.0		8.0		8.1
12	2354802035106	Nguyễn Thị Diễm	My	10/01/2008			8.5	8.0	8.5		0.0		3.3
13	2354802035108	Nguyễn Thị Kim	Ngân	31/03/2006			8	8.5	7.5		9.5		8.9
14	2354802035109	Nguyễn Thị Lá	Ngọc	02/02/2008			7	8.0	7.5		9.5		8.7
15	2354802035110	Nguyễn Kim	Nguyên	30/05/2008			8.5	8.5	8.0		8.5		8.4
16	2354802035111	Nguyễn Thị Ý	Nhi	03/12/2006			9	8.5	8.0		9.5		9.1
17	2354802035112	Bùi Đức	Phú	20/09/2008			9	9.0	8.5		9.5		9.2
18	2354802035113	Nguyễn Minh	Phú	09/03/2008			8.5	8.5	8.0		8.5		8.4
19	2354802035114	Nguyễn Hoàng	Phúc	15/10/2007			8.5	8.5	8.0		7.5		7.8
20	2354802035115	Nguyễn Thị Ngọc	Phụng	20/08/2008			8.5	8.5	8.0		8.5		8.4
21	2354802035116	Việt Bảo	Phương	08/03/2008			9	8.5	8.0		9.5		9.1
22	2354802035117	Nguyễn Hồng	Thái	13/09/2008			8.5	8.5	7.5		8.5		8.3
23	2354802035118	Bùi Hữu	Thành	07/05/2008			8	8.5	7.5		0.0		3.2
24	2354802035119	Nguyễn Phú	Thành	03/01/2008			8	7.5	8.5		7.5		7.7
25	2354802035120	Trần Anh	Thùy	17/07/2008			8.5	8.5	8.0		9.5		9.0
26	2354802035123	Phan Bảo	Toàn	09/07/2006			9	8.5	8.0		9.5		9.1
27	2354802035124	Huỳnh Ngọc	Trí	02/12/2008			8	8.5	7.5		8.5		8.3
28	2354802035125	Phan Thanh	Trung	22/04/2008			8	8.5	7.5		9.0		8.6
29	2354802035126	Nguyễn Tấn	Vàng	11/09/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
30	2354802035127	Doãn Ngọc Tường	Vy	09/11/2008			8	7.5	8.5		9.5		8.9
31	2354802035128	Trang Ngọc	Yến	20/01/2008			9	8.0	8.5		9.5		9.1

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 6 tháng 1 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang